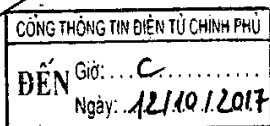


TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : **1569** /QĐ - TTg

Hà Nội, ngày **12** tháng 10 năm 2017



QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Tờ trình số 146/TTr-NHNN ngày 04 tháng 10 năm 2017 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 2096/TTr-BTĐKT ngày 11 tháng 10 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 20 tập thể và 09 cá nhân (có danh sách kèm theo), đã có thành tích trong công tác chỉ đạo, triển khai có hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách, góp phần tích cực trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xóa đói giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

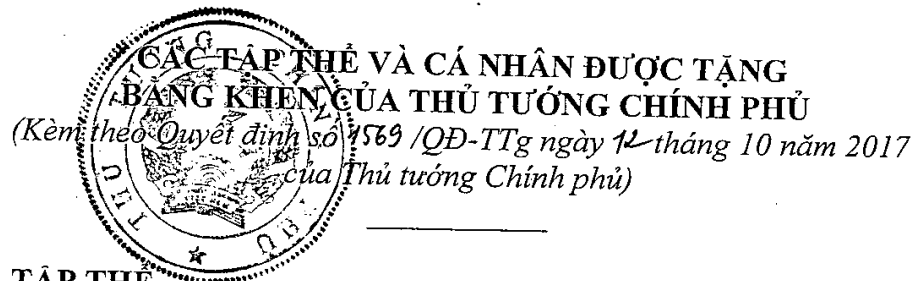
Điều 3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ban TĐKTTW;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp,
TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, TCCV (2b), TH 6

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trương Hòa Bình



**CÁC TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG
BẢNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2017
của Thủ tướng Chính phủ)

I. TẬP THỂ

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
2. Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương;
3. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La;
4. Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
5. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;
6. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam;
7. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
8. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
9. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
10. Ủy ban nhân dân tỉnh thành phố Cần Thơ;
11. Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên;
12. Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
13. Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
14. Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;
15. Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
16. Ủy ban Nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh;
17. Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;
18. Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai;
19. Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
20. Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An;

II. CÁ NHÂN

1. Ông Nguyễn Quốc Khánh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh-Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La;
2. Bùi Văn Cửu, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh-Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hòa Bình;

3. Ông Nông Văn Chí, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh-Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Kạn;
4. Nguyễn Văn Thành, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh-Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh;
5. Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh-Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang;
6. Ông Nguyễn Xuân Quang, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh-Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình;
7. Ông Trần Sơn Hải, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa;
8. Ông Nguyễn Văn Yên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh-Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng;
9. Ông Đồng Văn Lâm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh-Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh./.